

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HQTPHCM-VP
V/v phản hồi câu hỏi thảo luận tại
Hội nghị Tập huấn – Đối thoại với
Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu
(EuroCham)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu (EuroCham).

Phúc đáp nội dung Công hàm số 2510/2024/HQHCM/EUC ngày 25/10/2024 của Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu (EuroCham) về việc phản hồi tiếp các câu hỏi thảo luận tại Hội nghị Tập huấn – Đối thoại, Cục Hải quan TP. HCM có ý kiến như sau:

- **Đối với các nội dung vướng mắc, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực Giám sát quản lý về hải quan:** Đề nghị quý Hiệp hội hướng dẫn các Doanh nghiệp gửi Công văn trực tiếp cho Cục Hải quan TP. HCM kèm tất cả chứng từ, tài liệu, hồ sơ có liên quan để được giải đáp cụ thể. **Đầu mối liên hệ:** Đ/c Trịnh Hoàng Long – Công chức Phòng Giám sát quản lý về hải quan – SĐT: 0912.128.900.

- **Đối với các nội dung vướng mắc, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực Thuế xuất nhập khẩu & Công nghệ thông tin:** Cục Hải quan TP. HCM đã phản hồi chi tiết tại Phụ lục (đính kèm).

Cục Hải quan TP. HCM gửi quý Hiệp hội được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Các Đ/c Phó Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP (02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP NHỮNG CÂU HỎI ĐƯỢC NÊU BỞI DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN EUROCHAM
TẠI BUỔI TẬP HUẤN – ĐỐI THOẠI CỦA EUROCHAM
VỚI CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
1	Giám sát quản lý	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FIE) và thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ	3. Xin cho biết các loại thuế trong mô hình xuất nhập khẩu tại chỗ của hàng dược phẩm gia công.	<p>Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 134/2016/NĐ-CP như sau: <i>Đối tượng chịu thuế</i></p> <p>...</p> <p>3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.</p> <p>...</p> <p>Đồng thời, căn cứ Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016 quy định: <i>Đối tượng chịu thuế</i></p> <p>1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.</p> <p>2. Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.</p> <p>3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p> <p>4. Đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp sau:</p>

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
				<p>a) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển; b) Hàng hóa viện trợ nhân đạo, hàng hóa viện trợ không hoàn lại; c) Hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác; d) Phần dầu khí được dùng để trả thuế tài nguyên cho Nhà nước khi xuất khẩu. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p> <p>Từ những quy định trên, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là đối tượng phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Đối với xuất nhập khẩu tại chỗ của hàng được phẩm gia công đề nghị doanh nghiệp liên hệ chi cục nơi dự kiến mở tờ khai để trả lời cụ thể.</p>
2	Giám sát quản lý & Thuế xuất nhập khẩu	Hoàn thuế nộp thừa do nộp bổ sung chứng nhận xuất xứ hàng hóa	<p>Doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc hoàn thuế nộp thừa do nộp bổ sung chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) theo hiệp định thương mại tự do EVFTA. Mặc dù pháp luật đã quy định về việc này, nhưng khi áp dụng thực tế, có nhiều vướng mắc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không được cập nhật tình hình xử lý hồ sơ từ Chi cục: Sau khi doanh nghiệp nộp bổ sung chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) và khai bổ sung trên hệ thống, tờ khai bổ sung sau thông quan (AMA) không được cập nhật về tình hình xử lý từ Chi cục hải quan. • Hồ sơ hoàn thuế không được xử lý: Khi tờ khai AMA được duyệt và doanh nghiệp nộp hồ sơ 	<p>Hoàn thuế nộp thừa do nộp bổ sung chứng nhận xuất xứ hàng hóa</p> <p>Các trường hợp được hoàn thuế nhập khẩu được quy định tại Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016, cụ thể:</p> <p>Trong đó, điều kiện, thủ tục hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phái tái xuất, quy định chi tiết tại Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ, cụ thể:</p> <p>Hồ sơ Hoàn thuế của Doanh nghiệp được phân loại “hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế và hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước” theo Quy định tại Điều 73 Luật Quản lý thuế và Điều 22 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP</p>

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
			<p>hoàn thuế nộp thừa trên hệ thống MGH, hồ sơ lại không được xử lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> Rủi ro về thời hạn bổ sung chứng nhận xuất xứ: Pháp luật có quy định về thời hạn bổ sung chứng nhận xuất xứ hàng hoá, nhưng không có quy định cụ thể về thời gian xử lý của Chi cục hải quan. Điều này dẫn đến rủi ro cho doanh nghiệp nếu bị từ chối và không thể bổ sung chứng nhận xuất xứ hàng hoá vì quá thời hạn. <p>Doanh nghiệp cần hướng dẫn từ Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh về các quy định hiện hành liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian tối đa để xử lý hồ sơ khai bổ sung (AMA) chứng nhận xuất xứ hàng hoá EVFTA. Thời gian tối đa để xử lý hồ sơ hoàn thuế nộp thừa trên hệ thống MGH. <p>Việc này sẽ giúp doanh nghiệp có thể tuân thủ đúng quy định và giảm thiểu rủi ro trong quá trình thực hiện.</p>	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế được quy định tại Điều 75 Luật Quản lý thuế năm 2019, theo đó:</p> <p>“Điều 75. Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế</p> <p><i>1. Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, chậm nhất là 06 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo về việc chấp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế, cơ quan quản lý thuế phải quyết định hoàn thuế cho người nộp thuế hoặc thông báo chuyển hồ sơ của người nộp thuế sang kiểm tra trước hoàn thuế nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật này hoặc thông báo không hoàn thuế cho người nộp thuế nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoàn thuế.</i></p> <p><i>Trường hợp thông tin khai trên hồ sơ hoàn thuế khác với thông tin quản lý của cơ quan quản lý thuế thì cơ quan quản lý thuế thông báo bằng văn bản để người nộp thuế giải trình, bổ sung thông tin. Thời gian giải trình, bổ sung thông tin không tính trong thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế.</i></p> <p><i>2. Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế, chậm nhất là 40 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo bằng văn bản về việc chấp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế, cơ quan quản lý thuế phải quyết định hoàn thuế cho người nộp thuế hoặc không hoàn thuế cho người nộp thuế nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoàn thuế.”</i></p> <p>Thủ tục hoàn thuế được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 về quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p>

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
				<p>Quy trình hoàn thuế được Tổng cục Hải quan quy định rõ trong Quyết định số 3394/QĐ-TCHQ ngày 31/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy trình miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 16 đến Điều 22).</p> <p>Trong câu hỏi của quý doanh nghiệp không rõ tên doanh nghiệp, và tên đơn vị hải quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ, cũng không có bộ hồ sơ cụ thể, chúng tôi nêu quy định trên để quý doanh nghiệp được biết và đề nghị Đội quản lý thuế - Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn và xử lý đúng thời hạn đã được quy định.</p>
3	Thuế xuất nhập khẩu	Kiểm tra trước mã số HS	Liên quan đến việc kiểm tra trước mã số HS, bên cạnh việc gửi hồ sơ đến cơ quan Phân Tích Phân Loại như quy định hiện hành thì doanh nghiệp còn lựa chọn nào khác để chủ động kiểm tra và dùng kết quả giám định được công nhận để khai báo với Cơ quan Hải Quan vì thực tế việc gửi hồ sơ đến cơ quan Phân Tích Phân loại mất nhiều thời gian, trong khi số lượng mặt hàng cần kiểm tra nhiều và phát sinh thường xuyên.	<p>Thủ tục xác định trước mã số được quy định tại các văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 28 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2015. - Điều 23, Điều 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. - Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 7 Điều 24 của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. - Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
				<p>tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>Theo quy định trên thì thẩm quyền xác định trước mã số thuộc Tổng cục Hải quan.</p>
4	Thuế xuất nhập khẩu	Danh mục phân loại HS	<p>Hải Quan có đồng ý áp dụng Thông tư 09/2024/TT-BYT về danh mục phân loại HS hay không?</p> <p>Mối quan hệ giữa mã HS theo quy định Bộ ngành với phân loại HS của Hải quan như thế nào và cái nào có tính pháp lý cao nhất? Hải quan có quyền bác mã HS của Bộ, Ban ngành hay không?</p>	<p>Căn cứ Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 09/2024/TT-BYT ngày 11/9/2024 của Bộ Y tế Ban hành các danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam:</p> <p>“ Điều 3. Nguyên tắc áp dụng danh mục</p> <p>1. Trường hợp có sự khác biệt, không thống nhất trong việc phân loại và xác định mã số hàng hóa thuộc các Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này, việc xác định mã số hàng hóa thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.”</p> <p>Căn cứ quy định tại Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan:</p> <p>1. <u>Phân loại hàng hóa để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.</u></p> <p>2. Việc phân loại hàng hóa căn cứ vào hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>3. <u>Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa.</u></p>

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
				<p>4. <u>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc phân loại hàng hóa.</u></p> <p>Căn cứ quy định tại Điều 19 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ:</p> <p>Điều 19. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc thực hiện phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>1. <u>Bộ Tài chính có trách nhiệm ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</u></p> <p>2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình khi ban hành các quy định hoặc xem xét giải quyết các vấn đề có liên quan đến phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phải thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Hải quan và các quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật xây dựng Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu; Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép; Danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành gửi Bộ Tài chính. Chậm nhất 10 ngày làm việc, Bộ Tài chính thực hiện xác định về mã số hàng hóa phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các hàng hóa này để các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện công bố ban hành.</p> <p>Đối với Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành do các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành đã ban hành trước</p>

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
				<p>thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa có mã số hàng hóa hoặc có mã số hàng hóa nhưng chưa phù hợp thì trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành có trách nhiệm thống nhất với Bộ Tài chính để có mã số hàng hóa phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam đối với danh mục các hàng hóa này.</p> <p><u>4. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, tổ chức liên quan để quyết định việc phân loại hàng hóa đối với các trường hợp có sự khác biệt trong việc áp dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam hoặc có sự khác biệt giữa các Danh mục hàng hóa do các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành trước ngày hiệu lực của Nghị định này với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.</u></p>
5	Công nghệ thông tin	Hệ thống khai báo hải quan	Hệ thống khai báo hải quan / Hệ thống công thông tin một cửa quốc gia thường xuyên gặp sự cố thời gian gần đây làm ảnh hưởng đến tiến độ thông quan & giải phóng hàng của doanh nghiệp. Vậy cơ quan Hải quan có giải pháp gì để khắc phục triệt để vấn đề này?	<p>Trong thời gian qua, Ngành Hải quan đã tích cực triển khai nhiều giải pháp công nghệ, đầu tư trang thiết bị để tăng cường chất lượng dịch vụ đối việc tiếp nhận khai báo và xử lý thông tin của doanh nghiệp trên hệ thống Thông quan điện tử của Hải quan và trên hệ thống Cơ chế một cửa quốc gia. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, hệ thống gặp một số sự cố khách quan về thiết bị CNTT dẫn đến bị trục trặc trong tháng 08/2024, sau đó một số trường hợp kéo dài đến tháng 10/2024.</p> <p>Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan đã tiến hành nâng cấp và khắc phục lỗi (lỗi không truy cập được cổng cơ chế một cửa trong tháng 8, lỗi gửi/nhận thông tin xử lý hồ sơ giữa hệ thống công thông tin một cửa quốc gia và hệ thống chuyên ngành của các Bộ, Ngành...). Đến nay hệ thống này đã hoạt động thông suốt.</p>

STT	LĨNH VỰC	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CÂU HỎI	Ý KIẾN CỦA CỤC HẢI QUAN
				Trường hợp tiếp tục phát sinh vướng mắc liên quan đến sự cố này, đề nghị doanh nghiệp cung cấp thông tin về số tờ khai (hoặc số hồ sơ), ngày đăng ký, thời gian phát sinh lỗi, kèm hình ảnh màn hình lỗi về Cục HQTPHCM (Phòng CNTT email hcm-cntt@customs.gov.vn) để hỗ trợ.